

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31.../CV-BSGQN

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 02 năm 2022

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC năm 2021 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt **158.37 tỷ đồng**, tăng **47.13 %** (tương đương **50.73 tỷ đồng**) so với cùng kỳ năm 2020 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	31/12/2021	31/12/2020	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4 = 3/1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	1,193,999,879,299	1,091,152,337,814	102,847,541,485	9.43%
2. Các khoản giảm trừ	2	1,847,005,638	545,945,122	1,301,060,516	238.8%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1,192,152,873,661	1,090,606,392,692	101,546,480,969	9.31%
4. Giá vốn hàng bán	11	1,020,071,787,404	943,534,996,577	76,536,790,827	8.11%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	172,081,086,257	147,071,396,115	25,009,690,142	17.01%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30,091,499,609	10,090,598,994	20,000,900,615	198.21%
7. Chi phí tài chính	22	11,335,396,391	18,150,845,347	(6,815,448,956)	-37.55%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	9,963,719,131	6,490,478,675	3,473,240,456	53.51%
8. Chi phí bán hàng	24	8,522,981,446	9,640,986,230	(1,118,004,784)	-11.60%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12,238,419,099	12,999,579,968	(761,160,869)	-5.86%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26))		170,075,788,930	116,370,583,564	53,705,205,366	46.15%
11. Thu nhập khác	31	4,215,446,991	3,589,724,753	625,722,238	17.43%
12. Chi phí khác	32	2,709,877,673	2,667,718,126	42,159,547	1.58%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	1,505,569,318	922,006,627	583,562,691	63.29%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	171,581,358,248	117,292,590,191	54,288,768,057	46.28%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	13,355,267,791	9,971,087,765	3,384,180,026	33.94%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(144,459,655)	(319,046,171)	174,586,516	-54.72%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		158,370,550,112	107,640,548,597	50,730,001,515	47.13%

Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ, làm tăng lợi nhuận.
- Thu nhập từ hoạt động tài chính tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí tài chính giảm.

Trên đây là nội dung giải trình Báo cáo tài chính Năm 2021 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



BÙI THỊ NHỰ

